

Hạ Long, ngày 03 tháng 4 năm 2020

Số: 300/BC-BKS

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Giám định Vinacomin;

Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin, báo cáo tình hình hoạt động của Ban trong năm 2019, trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHDCĐ) thường niên 2020 với những nội dung chính như sau:

I/ Hoạt động, thù lao và chi phí và lợi ích khác của Ban kiểm soát:

1. Hoạt động:

BKS bao gồm 3 thành viên, trong năm 2019, BKS đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

Giám sát hoạt động và tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ công ty của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

Tham gia các buổi họp HĐQT và các buổi họp điều hành sản xuất kinh doanh của Giám đốc tổ chức;

Giám sát HĐQT, ban giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, nghị quyết quyết định của HĐQT;

Xem xét sổ sách kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính hàng quý và năm của công ty;

Thẩm định báo cáo tài chính (BCTC) năm 2018 và BCTC hàng quý năm 2019 của Công ty;

Tổ chức kiểm tra tại một số các đơn vị trong công ty;

Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định.

2. Các cuộc họp trong năm của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019 Ban kiểm soát đã tổ chức 5 cuộc họp, các thành viên của BKS đã tham gia họp đầy đủ, nội dung các cuộc họp bao gồm:



+ Thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2018 và BCTC quý 1, 6 tháng, quý III năm 2019;

+ Thống nhất Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018, gửi HĐQT trước khi trình ĐHĐCĐ năm 2019;

+ Tổ chức cuộc họp triển khai phân công lại nhiệm vụ năm 2019 cho từng thành viên;

+ Tổ chức cuộc họp đánh giá thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, các nội dung khác có liên quan;

+ Thống nhất kế hoạch triển khai công tác kiểm soát năm 2020; Đánh giá thực hiện nhiệm vụ của BKS trong năm 2019.

3. Thù lao, tiền lương của ban kiểm soát

3.1 Chi trả thù lao cho BKS trong năm là :

- Số đã chi theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2019 là 72.000.000, đồng.

Cụ thể: Chi cho từng thành viên Ban kiểm soát như sau:

TT	Họ và tên	Đơn vị tính	Thù lao 1 tháng	Đã chi cả năm	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	1000	3 000	36 000	
2	Hoàng Thị Hải Yến	đồng	3 000	36 000	

- Số hạch toán trình ĐHĐCĐ 2020 chi bổ sung theo trả lương người quản lý là: 47.880, ngàn đồng. Cụ thể:

TT	Họ và tên	Đơn vị tính	Thù lao bổ sung 1 tháng	Số chi cả năm	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	1000	1.995,	23.940,	
2	Hoàng Thị Hải Yến	đồng	1.995,	23.940,	

3.2. Chi tiền lương cho trưởng BKS chuyên trách:

- Tổng số tiền lương quyết toán năm 2019 là: 447.552.000, đồng

- Tổng tiền lương năm 2019 đã chi trả trong năm là: 298.954.100, đồng

- Số còn lại chi sang năm 2020

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty năm 2019:

1. Về thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019

1.1/ Về thực hiện chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh (KH SXKD) năm 2019:

Năm 2019 các chỉ tiêu thực hiện đều vượt mức cao so với KH SXKD đã được ĐHĐCĐ 2019 quyết nghị, đồng thời cũng vượt mức kế hoạch điều chỉnh đã được HĐQT quyết nghị tại nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 13/9/2019.

Cụ thể thực hiện các chỉ tiêu so với NQĐHĐCĐ như sau:

- Thực hiện chỉ tiêu sản lượng: Giám định than tiêu thụ thực hiện 43,77 triệu tấn đạt 106,8% NQ; Giám định than nhập khẩu thực hiện 4,78 triệu tấn đạt 159,3%

NQ; Than giao nhận thực hiện 61,7 triệu tấn đạt 120,6% NQ; Giám định chân hàng thực hiện 6,16 triệu tấn đạt 153,9% NQ; Giám định tàu, g.sát ngoài KV C.tải thực hiện 9,18 triệu tấn đạt 178,83% NQ; Đo mớn sà lan chuyên tải thực hiện 8,48 triệu tấn đạt 164,6% NQ; Giám định Alumina thực hiện 1,45 triệu tấn đạt 121,1% NQ; Kiểm tra độ đảm bảo cân thương mại thực hiện 220 lượt cân đạt 110,0% NQ

- Thực hiện chỉ tiêu giá trị năm 2019:

+ Tổng doanh thu: 152.549,63 triệu đồng đạt 134,1% NQ; tăng 11,8% năm 2018.

+ Tổng chi phí : 140.531,35 triệu đồng đạt 132,5% NQ, tăng 11,6% năm 2018.

+ Tổng lợi nhuận trước thuế :11.928,29 triệu đồng đạt 157% NQ ; tăng 14,4% năm 2018

1.2/ Về Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS công ty năm 2019.

- Công ty đã thực hiện chi trả tiền thù lao năm 2019 cho các thành viên HĐQT, BKS theo đúng mức nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 là: 238.800.000, đồng. Trong đó: Chi trả cho CT.HĐQT: 61.680.000, đồng; 02 thành viên HĐQT: 105.120.000, đồng; 02 thành viên BKS: 72.000.000, đồng;

- Số chi bổ sung theo quyết toán trả lương người quản lý là 158.802.000, đồng - trình ĐHĐCĐ 2020 thông qua.

Trong đó: Chi cho các thành viên Hội đồng quản trị: 110.922.000, đồng; Chi cho các thành viên BKS: 47.880.000, đồng;

1.3/ Về tiền lương cho người quản lý và trưởng ban kiểm soát công ty năm 2019.

Trong năm công ty đã thực hiện chi trả tiền lương cho VCQL theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.

Quỹ lương thực hiện theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được ban khoán nghiệm thu quyết toán với tập đoàn TKV (Công ty mẹ) và HĐQT công ty phê duyệt; trình ĐHĐCĐ 2020 thông qua.

Việc quyết toán quỹ lương và chi trả cụ thể như sau:

Đơn vị tính: ngàn đồng

Họ và tên	Chức danh	Quỹ lương kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ	Quỹ lương thực hiện theo KQ SXKD	Thực chi trong năm 2019	Tiền lương còn lại chi sang năm 2020
Nguyễn Ngọc Sơn	Giám đốc	385.200	493.506	347.606,4	145.899,6
Bùi Văn Mạnh	Phó giám đốc	341.600	437.562	286.956,3	150.605,7
Nguyễn Quang Trung	Phó giám đốc	341.600	437.562	291.975,8	145.586,2
Phan Thị Hương	Trưởng BKS	341.600	447.552	298.954,1	148.597,9
Nguyễn Thị Thanh Thảo	Kế toán trưởng	312.000	399.600	270.641,2	128.958,8
Cộng		1.722.000	2.215.782	1.496.133,8	719.648,2

1.4/ Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập – kiểm toán BCTC năm 2019

HĐQT đã tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2019 theo quy định của pháp luật và nghị quyết ĐHĐCĐ.

Đơn vị kiểm toán trúng thầu: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC-là đơn vị trong danh sách công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ 2019 thông qua.

1.5/ Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2018:

Công ty đã thực hiện theo đúng phương án được biểu quyết tại ĐHĐCĐ 2019. Cụ thể: Trả cổ tức 15%; trích quỹ thưởng VCQL: 230, triệu đồng; quỹ KTPL: 2.658,85 triệu đồng.

2. Kết quả giám sát tình hình tài chính năm 2019 của công ty

2.1/ Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

TT	NỘI DUNG	Mã số	SỐ CUỐI KỲ (31/12/2019)	SỐ ĐẦU NĂM (1/1/2019)
A	B	C	1	2
	TÀI SẢN			
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	90.878.494.616	93.311.339.748
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	13.223.969.497	10.576.715.491
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi có kỳ hạn)	120	51.139.600.000	58.491.153.937
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	25.582.502.336	23.793.704.646
1	Phải thu của khách hàng	131	25.121.932.087	23.452.503.016
2	Trả trước cho người bán	132		50.820.000
6	Phải thu ngắn hạn khác	136	644.205.049	400.561.630
7	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	-183.634.800	-110.180.000
IV	Hàng tồn kho	140	252.716.550	248.872.860
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	679.706.233	200.892.814
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	22.542.834.047	19.111.722.278
II	Tài sản cố định	220	20.945.448.246	17.869.171.677
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240	197.818.182	
VI	Tài sản dài hạn khác	260	1.399.567.619	1.242.550.601
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	1.399.567.619	1.242.550.601
	Tổng cộng tài sản	270	113.421.328.663	112.423.062.026
	NGUỒN VỐN			
C	NỢ PHẢI TRẢ	300	25.163.609.564	25.206.332.056
I	Nợ ngắn hạn	310	19.720.702.410	20.680.202.787
1	Phải trả người bán	311	1.253.661.057	2.003.719.720

2	Người mua trả tiền trước	312	174.720.000	7.790.100
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	313	1.019.290.036	1.372.212.105
4	Phải trả người lao động	314	15.051.608.249	14.044.715.660
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	261.732.909	303.066.605
6	I hải trả ngắn hạn khác	319	175.417.458	94.944.778
7	Quĩ khen thưởng phúc lợi	323	1.784.272.701	2.853.753.819
II	Nợ dài hạn	330	5.442.907.154	4.526.129.269
	Quĩ phát triển khoa học và công nghệ	343	5.442.907.154	4.526.129.269
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	88.257.719.099	87.216.729.970
I	Vốn chủ sở hữu	410	88.257.719.099	87.216.729.970
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	35.995.800.000	35.995.800.000
2	Vốn khác của chủ sở hữu	414	32.968.281.941	32.968.281.941
3	Quĩ đầu tư phát triển	418	9.964.432.300	9.964.432.300
4	Lợi nhuận chưa phân phối	421	9.329.204.858	8.288.215.729
	Tổng cộng nguồn vốn	440	113.421.328.663	112.423.062.026

2.2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
A	B	C	1	2
1	Kết quả kinh doanh			
a	Tổng doanh thu	Triệu đồng	136.350,89	152.459,63
b	Lợi nhuận trước thuế		10.425,18	11.928,29
c	Lợi nhuận sau thuế		8.288,22	9.329,20
2	Cơ cấu tài sản			
a	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	%	83,00%	80,12%
b	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	%	17,00%	19,88%
3	Cơ cấu nguồn vốn			
a	Hệ số Nợ/Vốn CSH	Lần	0,289	0,285
b	Hệ số Nợ/Vốn điều lệ	Lần	0,700	0,699
c	Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	77,58%	77,81%
d	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	22,42%	22,19%
4	Khả năng thanh toán	Lần	4,460	4,507
a	Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	4,512	4,608
b	Hệ số khả năng thanh toán nhanh:	Lần	4,500	4,595

5	Hiệu quả			
a	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /doanh thu	%	6,08%	6,12%
b	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /tài sản (ROA)	%	7,56%	8,26%
c	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn CSH (ROE)	%	9,64%	10,63%
d	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/cp	2.302,55	2.591,75

Qua số liệu tại các chỉ tiêu phân tích tài chính của công ty nhận thấy:

- Kết quả kinh doanh có lãi; lãi năm sau cao hơn năm trước;
- Tình hình tài chính của Công ty ổn định, bảo toàn và phát triển được vốn; khả năng sinh lời trên vốn kinh doanh là 8,26%, tăng hơn so năm 2018 là 9,26%; Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 10,63% tăng hơn so năm 2018 là 8,55%;
- Hệ số nợ trên vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu đều nhỏ hơn 1, doanh nghiệp ít phụ thuộc vào hình thức huy động vốn bằng vay nợ.
- Hệ số khả năng thanh toán 4,57 lần; Hệ số thanh toán hiện thời 4,61 lần, Hệ số khả năng thanh toán nhanh 4,59 lần đều lớn hơn 4 lần nên việc thanh toán các khoản nợ được đảm bảo.
- Tình hình tài chính của công ty đủ khả năng đáp ứng được kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty.
- Hiệu quả kinh doanh năm 2019 cao hơn năm 2018;

2.2/ Thẩm định Báo cáo tài chính

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2019. Công tác thẩm định dựa trên quá trình kiểm soát trong năm. Trên cơ sở kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2019, Ban Kiểm soát Công ty có nhận xét như sau :

- Báo cáo tài chính (BCTC) của công ty lập ngày 20/02/2020 cho năm tài chính 2019 kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2019 của Công ty;
- BCTC của công ty đã được lập theo các mẫu báo cáo được quy định của Bộ Tài chính và các mẫu biểu quy định trong Tập đoàn TKV. Các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu quy định về quản lý của Nhà nước và Tập đoàn TKV.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, hạch toán kế toán tuân thủ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành;
- Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực trên các khía cạnh trọng yếu tình hình hoạt động kinh tế phát sinh trong năm và tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty.

- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán ngày 02 tháng 03 năm 2019 của công ty, và khi khoản quyết toán tiền lương cho người quản lý, TBKS và thù lao bổ sung tính theo tiền lương của người quản lý năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 nhất trí thông qua.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc và cán bộ quản lý

a. Về hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện quyền và nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty;

- HĐQT đã triển khai các cuộc họp để thống nhất triển khai KH SXKD năm 2019, định hướng phát triển và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. Cách thức tổ chức các cuộc họp HĐQT tuân thủ pháp luật và quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; nội dung đảm bảo vai trò định hướng hoạt động của công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019, và chỉ đạo của TĐ TKV

- Hội đồng quản trị thông qua các cuộc họp để chỉ đạo, giám sát Giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và nghị quyết của HĐQT; trong năm 2019, HĐQT đã ban hành 16 Nghị quyết; sửa đổi và ban hành 4 quy chế (quy chế quản lý vật tư; quy chế quản lý sử dụng quỹ PTKH&CN; quy chế dân chủ; quy chế đào tạo, thi nâng bậc lương) và một số quyết định để thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành hoạt động của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành kịp thời và phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Trong năm 2019, công ty có sự thay đổi người đại diện quản lý phần vốn của TKV và người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty (theo quyết định số 1718/QĐ-TKV ngày 25/9/2019 của Hội đồng thành viên TĐ TKV): Cử ông Bùi Hồng Quang-Trưởng ban-Thành viên Ban Quản lý vốn TKV làm người đại diện quản lý vốn ứng cử giữ chức CT HĐQT thay cho ông Vũ Đức Tuấn - Trưởng ban-Thành viên Ban Quản lý vốn TKV thôi làm người đại diện quản lý vốn TKV và từ nhiệm Chủ tịch HĐQT tại công ty.

b/ Về hoạt động của Giám đốc và cán bộ quản lý

- Giám đốc và cán bộ quản lý công ty đã bám sát các nghị quyết, quyết định của HĐQT, đưa ra những quyết định, biện pháp chỉ đạo để triển khai thực thi nhiệm vụ nhằm đạt mục tiêu của ĐHCĐ giao.

- Giám đốc công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Giám đốc và cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực duy trì và mở rộng thị phần giám định, phát triển hoạt động SXKD trong công ty; điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của công ty; tuân thủ và thực hiện

đầy đủ nghĩa vụ thuế, các khoản phải nộp ngân sách theo quy định của nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

- Công tác quản trị được thực hiện nghiêm túc theo quy chế đã ban hành, đảm bảo cung cấp thông tin định kỳ và thông tin bất thường của doanh nghiệp đến cổ đông, cơ quan chức năng kịp thời, đúng hạn.

Ban kiểm soát nhận thấy nhìn chung Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trên cơ sở tuân thủ các quy định của công ty và của Pháp luật

* Trong năm, Ban Kiểm soát cũng không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Ban giám đốc.

III/ Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc điều hành:

Trong năm, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban giám đốc mời tham dự đầy đủ các cuộc họp. Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp sản xuất của giám đốc công ty tổ chức.

HĐQT công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các tài liệu, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát; Giám đốc, cán bộ quản lý đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tiếp cận tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty để phục vụ cho mục đích kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát khi có yêu cầu. HĐQT và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện tốt vai trò giám sát của mình.

Sự phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa Ban kiểm soát với các cán bộ quản lý khác được duy trì thường xuyên thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, thư điện tử (e-mail). Sự phối hợp này luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty và vì lợi ích chung của toàn công ty.

IV/ Một số khuyến nghị của BKS:

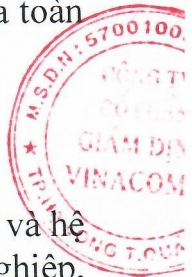
Qua thực hiện giám sát, Ban kiểm soát có một số khuyến nghị sau:

- Công ty đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án “Số hóa quy trình giám định và hệ thống quản trị tổng thể doanh nghiệp” để nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, áp dụng hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến, đồng bộ để quản trị, điều hành nâng cao hiệu quả SXKD;

- Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, rà soát các khoản mục chi phí cần tiết giảm; tích cực đôn đốc và thu hồi công nợ phải thu khách hàng, đặc biệt là công nợ quá hạn, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của công ty;

- Công ty tổ chức thực hiện mua sắm các dịch vụ sửa chữa, thuê ngoài, mua sắm vật tư, đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật và của TKV;

- Phòng TCLĐ công ty rà soát lại danh sách công nhân làm công tác giám định trong công ty, có đủ điều kiện tiêu chuẩn giám định viên theo quy định của pháp luật làm thủ tục ra quyết định công nhận;



- Công ty tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ trong các lĩnh vực để ngăn ngừa các hiện tượng sai phạm và hạn chế thấp nhất rủi ro có thể xảy ra.

PHẦN II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2020

1. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định nội bộ.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và hàng quý của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.
4. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.
5. Thực hiện các công tác đột xuất khác mà HĐQT hoặc các cổ đông yêu cầu trong phạm vi chức năng của Ban Kiểm soát được quy định.
6. Thực hiện các cuộc kiểm tra (khi cần thiết). Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Kính thưa đại hội! Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (b/c)
- HĐQT (b/c)
- BKS Công ty (e-copy);
- Giám đốc, phó GD Công ty (e-copy);
- Các cổ đông
- Lưu Thư ký Cty

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phan Thị Hương